

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **674/2022/HC-PT**

Ngày: 24- 08 – 2022

V/v “**Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 160/2022/HCPT ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc **“*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”**.

Do có kháng cáo của ông Hồ Ngọc Đ đối với bản án hành chính sơ thẩm số 28/2021/HCST ngày 31- 12- 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1324/2022/QĐPT ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- Người khởi kiện: Ông **Hồ Ngọc Đ**, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp M ,xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Nguyễn Cảnh N** - Luật sư Văn phòng Luật sư NCN thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: đường V (tái định cư tại chỗ khu ĐTM T), phường Y, quận C, Tp HN (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh D; địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh B,

phường P, Tp M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Hùng D – Phó Chủ tịch UBND tỉnh D; địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, phường P, Tp M, tỉnh Bình Dương (theo Văn bản ủy quyền số 592/UBND-KT ngày 08/02/2021; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân huyện B; địa chỉ: Thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch UBND huyện B; địa chỉ: Thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (theo Văn bản ủy quyền số 116/UQ-UBND ngày 01/12/2020); Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bà **Phạm Thị Ngọc L**, sinh năm 1975; địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Ông **Hồ Duy K**, sinh năm 1990; địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Bà **Hồ Thị Mỹ D1**, sinh năm 1999; địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2020, và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Hồ Ngọc Đ trình bày:

Gia đình ông Hồ Ngọc Đ đã quản lý, sử dụng diện tích đất 3.056,0m² thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ số 13 tại ấp 6, xã H, huyện B từ trước năm 1990 và đã thực hiện đóng thuế đất với nhà nước từ đó đến nay, nhưng do biên lai thu thuế bị thất lạc chỉ còn lại biên lai thu thuế sử dụng đất ngày 21/4/1998.

Ngày 24/01/2017, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh D đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND và ngày 18/01/2019 UBND tỉnh D ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 thay đổi diện tích đất thu hồi từ 59.291,3m² lên 60.602,9m², trong đó có thu hồi thửa đất số 90 của hộ gia đình ông Hồ Ngọc Đ để xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non xã H.

Tuy nhiên, hộ gia đình ông Hồ Ngọc Đ chỉ nhận được bảng phương án hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất ban hành kèm theo Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04/9/2017 của UBND huyện B. Đến ngày 02/01/2020 ông Hồ Ngọc Đ mới nhận được các quyết định thu hồi đất nêu trên do Trung tâm phát triển quỹ đất huyện B gửi.

Gia đình ông Hồ Ngọc Đ có đóng thuế đất và sử dụng ổn định từ trước

ngày 15/10/1993 đến nay, ổn định liên tục cùng một mục đích, đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) theo quy định của pháp luật.

Việc UBND tỉnh D xác định diện tích của hộ gia đình ông Hồ Ngọc Đ là đất công, ra Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 và ra Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 điều chỉnh quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 thu hồi khu đất 60.602,9m², trong đó có thu hồi thửa đất số 90 của hộ gia đình ông Hồ Ngọc Đ là trái pháp luật. UBND tỉnh D ra quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để xây dựng công trình văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí công cộng theo khoản 3 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013 thì UBND tỉnh D chỉ được phép thu hồi đất công ích mà UBND xã H đang sử dụng hoặc đang cho các hộ dân thuê, để xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non H chứ không được thu hồi các loại đất khác. Vì vậy, việc UBND tỉnh thu hồi đất riêng của các hộ gia đình không phải là đất công ích do đất UBND xã H giao cho các hộ gia đình tăng gia theo hợp đồng thuê đất, để xây dựng công trình văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí công cộng là trái về mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh D ra quyết định thu hồi đất là chưa đúng thẩm quyền, chỉ có UBND huyện B mới có thẩm quyền thu hồi đất đối với đất của hộ gia đình, cá nhân... Như vậy, việc UBND tỉnh D ra quyết định thu hồi đất riêng của các hộ dân đang sử dụng tại ấp 6, xã H, huyện B là không đúng quy định.

Diện tích đất của hộ gia đình ông Hồ Ngọc Đ bị thu hồi không phải là đất công, nếu diện tích đất thuộc trường hợp phải thu hồi thì UBND huyện B phải căn cứ vào quy định của Luật Đất đai để tiến hành thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai thì trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp, UBND huyện B phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Thông báo thu hồi đất phải được gửi đến từng người có đất bị thu hồi, họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi. Tuy nhiên, UBND huyện B đã không làm theo trình tự trên.

Theo quy định Điều 66, điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai thì UBND huyện B phải ra quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày nhưng UBND huyện B không ra thông báo thu hồi đất cho từng hộ gia đình có đất thu hồi biết. Không có quyết định thu hồi đất đến từng hộ gia đình mà ban hành Quyết định số 1585/QĐ-

UBND ngày 04/9/2019 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đất và tài sản gắn liền với đất. Như vậy, việc thu hồi đất của UBND tỉnh D và UBND huyện B hoàn toàn trái quy định pháp luật.

- Việc UBND huyện B đã xác định trường hợp thu hồi của gia đình ông Hồ Ngọc Đ là trường hợp thu hồi đất quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013: “Đất được nhà nước giao để quản lý mà để bị lấn, chiếm” thuộc trường hợp nhà nước thu hồi không bồi thường về đất, để không bồi thường về đất cho gia đình tôi là trái pháp luật. Bởi vì:

Diện tích đất của hộ gia đình ông Hồ Ngọc Đ đang sử dụng tại ấp 6, xã H, huyện B bị thu hồi là đất riêng của hộ gia đình đã sử dụng từ trước ngày 15/10/1993. Gia đình ông Hồ Ngọc Đ đã đóng thuế trực tiếp cho Chi cục thuế huyện C1 từ trước ngày 15/10/1993. Khi đó, diện tích đất của gia đình đang sử dụng vẫn thuộc quyền quản lý chung của Công ty Cao su P1, chưa thuộc sự quản lý của UBND xã H. Đến ngày 07/11/1995 thì Công ty Cao su P1 mới bàn giao 657 ha đất cho UBND xã H quản lý, trong đó có 382 ha đất nông nghiệp nằm tại khu T 40 và đập Ba V; 255 ha đất là đất khu dân cư nằm tại ấp 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 20 ha đất là loại đất ao hồ, hồ bom. Việc này được thể hiện tại biên bản giao nhận đất ngày 07/11/1995 giữa Công ty Cao su P1 với UBND xã H và Công văn số 237/KH-VC ngày 29/11/2001 của Công ty cao su P1.

Như vậy, trước khi Công ty Cao su P1 bàn giao cho UBND xã H quản lý, thì hộ gia đình ông Hồ Ngọc Đ đã sử dụng ổn định tại khu dân cư ấp 6, đã đóng thuế trực tiếp cho nhà nước. Vì vậy, đã khẳng định diện tích đất của hộ gia đình ông Hồ Ngọc Đ đang sử dụng đã là đất dân cư từ trước năm 1995, không phải là đất công của UBND xã H đang quản lý sử dụng bị các hộ dân lấn chiếm như UBND tỉnh D và UBND huyện B đã nêu trong quyết định thu hồi đất và Phương án hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất. Vì vậy, việc UBND huyện B không cho các hộ dân được hưởng tiền bồi thường về đất mà chỉ hỗ trợ về đất là trái quy định tại khoản 1, Điều 75 và khoản 2, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 75 và khoản 2, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 thì toàn bộ diện tích đất của hộ gia đình ông Hồ Ngọc Đ đang sử dụng tại ấp 6, xã H, huyện B đã sử dụng trước ngày 01/7/2004 đang bị UBND tỉnh D thu hồi đều thuộc trường hợp được bồi thường về đất. Như vậy, việc UBND huyện B đưa ra phương án, chỉ hỗ trợ mà không bồi thường về đất cho các hộ dân là trái pháp luật.

- Việc UBND huyện B không cho các hộ dân bị thu hồi đất được hưởng hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo quy định tại Điều 83 Luật Đất đai và Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm quy định tại Điều 83 Luật Đất

đai và Điều 20, 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; hỗ trợ tái định cư quy định tại Điều 22, 23 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ và các hỗ trợ khác là hoàn toàn trái pháp luật.

Ông Hồ Ngọc Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy một phần Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND huyện B đối với phần hỗ trợ diện tích đất 3.056m² của ông Hồ Ngọc Đ ảnh hưởng dự án.

- Hủy một phần Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh D về việc thu hồi đất công có diện tích 59.291,3m² do UBND xã H quản lý để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non liên quan đến phần đất của gia đình ông Hồ Ngọc Đ;

- Hủy một phần Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh D về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 liên quan đến phần đất của gia đình ông Hồ Ngọc Đ.

**** Tại bản giải trình, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND tỉnh D trình bày:***

Thửa đất do ông Hồ Ngọc Đ sử dụng có diện tích 3.056,0m² thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ số 13 nằm trong khu đất công do UBND xã H quản lý có tổng diện tích 60.602,9m² (theo đo đạc hiện trạng) bao gồm các thửa đất số 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 84, 85, 89, 90, 91, 5000, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp 6, xã H, huyện B có nguồn gốc như sau:

- Năm 1976, cơ quan chức năng quy hoạch phân lô thành khu dân cư giao các hộ dân làm kinh tế mới để sử dụng sản xuất. Tuy nhiên do đời sống kinh tế khó khăn nên các hộ dân được giao đất đã bỏ đi nơi khác.

- Từ năm 1986, khu đất trên được phê duyệt giao cho Công ty Cao su P1 tại Quyết định số 326-CT ngày 31/12/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc phê duyệt dự án đầu tư của Liên hiệp các xí nghiệp Cao su P1, Tổng cục cao su và Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 06/01/1989 của UBND tỉnh S về việc thuận quy hoạch ranh giới đất trồng cây cao su trên địa bàn tỉnh S của các Công ty Cao su Trung ương.

- Ngày 28/7/1995, UBND xã H ban hành Thông báo số 01/TB-UB. Theo đó, UBND xã yêu cầu Nông trường Cao su T1, ấp trưởng ấp 6 thông báo rộng rãi đến toàn thể công nhân viên, nhân viên địa phương không được phép trồng cây lâu năm, xây cất nhà, nhà chòi canh trên diện tích nói trên khi chưa có sự đồng ý của Nông trường Cao su và UBND xã. Cùng năm 1995, Công ty Cao su P1 không có nhu cầu sử dụng đất và bàn giao lại diện tích 657 ha (trong đó có 225ha đất khu dân cư bao gồm khu đất 60.602,9m²) cho UBND xã H quản lý

theo biên bản bàn giao đất lập ngày 07/11/1995. Tại thời điểm bàn giao đất thì trên khu đất diện tích 60.602,9m² đã có các hộ dân lấn, chiếm và sử dụng.

- Dự án Quy hoạch Khu trung tâm hành chính và các công trình công cộng xã H được UBND huyện C thuận duyệt ngày 05/9/1997.

- Năm 2002, bà Bùi Thị Kim O và ông Đoàn Hùng D1 đã có đơn khiếu nại yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên, UBND huyện C đã giải quyết bác đơn bà Bùi Thị Kim O tại Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 08/7/2002, bác đơn ông Đoàn Hùng D1 tại Quyết định số 387/QĐ-CT ngày 08/7/2002. Không đồng ý với nội dung giải quyết của UBND huyện C, ông Đoàn Hùng D1 tiếp tục có đơn khiếu nại đến UBND tỉnh, kết quả UBND tỉnh bác đơn ông D1 tại Quyết định số 7028/QĐ-CT ngày 14/9/2004.

- Năm 2004 và 2006, UBND xã tổ chức kiểm kê hiện trạng cây trồng của các hộ dân đang sử dụng khu đất nêu trên. Việc kiểm kê được lập thành biên bản, trong đó đề nghị các hộ dân không được trồng thêm bất kỳ loại cây nào khác kể từ khi kiểm kê và đã được các hộ dân đồng ý ký tên.

- Ngày 08/3/2006, UBND xã H có Thông báo số 04/TB-UBND về việc giải tỏa, di dời và thu hồi đất quy hoạch tại ấp 6, xã H.

- Từ năm 2014, UBND xã H và các ban, ngành của xã và huyện đã nhiều lần tổ chức làm việc, đối thoại, tuyên truyền, vận động, đề nghị các hộ dân trả lại đất lấn, chiếm tại khu đất 5,9ha nhưng các hộ dân không đồng ý trả lại đất.

- Ngày 13/4/2015, UBND huyện B ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục quỹ đất công do UBND xã H quản lý, sử dụng (bao gồm khu đất 5,9ha trên).

- Ngày 23/12/2015, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 4595/UBND-KTN về việc thu hồi khu đất có diện tích 59.291,3m² tại xã H giao cho UBND huyện B xây dựng khu Trung tâm Văn hóa thể thao và Trường mầm non xã H theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Dự án xây dựng Trung tâm Văn hóa thể thao và Trường mầm non xã H thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 và được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện B tại Quyết định số 3784/QĐ-UBND ngày 30/12/2016.

- Theo đề nghị của UBND huyện B, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 về việc thu hồi khu đất có diện tích 59.291,3m² (sau đó được điều chỉnh thành 60.602,9m² tại Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 18/01/2019) để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non xã H.

- Ngày 04/9/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 1585/QĐ-

UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ về đất và tài sản trên đất dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² tại ấp 6, xã H.

Khu đất trên đã được Nhà nước thiết lập, quản lý và sau đó giao cho Công ty Cao su P1 sử dụng trước khi các hộ dân đến lấn, chiếm và sử dụng. Do đó, việc yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như yêu cầu được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ dân là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho các hộ dân đang sử dụng đất trong khu vực dự án được ổn định đời sống, sản xuất, UBND tỉnh đã giao UBND huyện B lập phương án hỗ trợ di dời, giải phóng mặt bằng đối với từng thửa đất thuộc khu đất 60.602m², phương án hỗ trợ phải gắn với điều kiện sống, sinh hoạt cụ thể của từng hộ gia đình và các chính sách về an sinh xã hội đang thực hiện tại địa phương tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017; đồng thời, chấp thuận cho UBND huyện B được sử dụng một phần diện tích 6.165,4m² trong tổng diện tích thu hồi 60.602,9m² để giao đất cho 14 hộ dân đang sử dụng khu đất nêu trên tại Văn bản số 310/UBND-KTN ngày 18/01/2019.

Thực hiện theo chỉ đạo nêu trên, UBND huyện B đã xây dựng Phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất kèm theo Quyết định số 1585/QĐ-UBND/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 về việc phê duyệt Phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất Dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² tại ấp 6, xã H. Theo đó tổng kinh phí hỗ trợ là 9.225.461.960 đồng (Trong đó, đơn giá hỗ trợ về đất bằng 80% đơn giá quy định tại Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh; đơn giá hỗ trợ nhà, công trình phụ, vật kiến trúc bằng 80% đơn giá quy định tại Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh; đơn giá hỗ trợ cây trồng, vật nuôi bằng 100% đơn giá quy định tại Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh) và hỗ trợ khác bằng việc giao đất cho 14 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 6.165,4m².

Từ các cơ sở trên, UBND tỉnh khẳng định việc ban hành Quyết định thu hồi đất số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017, sau đó điều chỉnh tại Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 đã đảm bảo thực hiện theo đúng trình tự và đối tượng thu hồi theo quy định pháp luật đất đai. Nội dung khiếu kiện hủy một phần các Quyết định trên của ông Hồ Ngọc Đ là không có cơ sở.

**** Tại Văn bản trình bày ý kiến số 113/UBND-NC ngày 14/01/2021 của người bị kiện UBND huyện B trình bày:***

Ngày 23 tháng 12 năm 2015, UBND tỉnh D có Công văn số 4595/UBND-KTN về việc giao đất xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường Mầm non xã H, huyện B.

Ngày 12 tháng 9 năm 2016, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 94/KH-UBND về việc triển khai các bước thực hiện để giải phóng mặt bằng đối với khu đất công 59.291,3m² tại xã H.

Ngày 14 tháng 10 năm 2016, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với địa phương thực hiện đo đạc, kiểm đếm tài sản trên đất đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ 13, diện tích 3.056,0m² tại xã H hiện ông Hồ Ngọc Đ đang sử dụng, thuộc khu đất công diện tích 60.602,9m² do UBND xã H quản lý.

Ngày 15 tháng 12 năm 2016, UBND huyện B ban hành Công văn số 3053/UBND-KT về việc hỗ trợ đối với các hộ dân sử dụng đất thuộc khu đất công 5,9 ha xã H. Theo đó, thống nhất hỗ trợ về đất với mức hỗ trợ bằng 80% đơn giá quy định tại Quyết định số 66/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh D; hỗ trợ về nhà ở, các công trình phục vụ sinh hoạt bằng 80% đơn giá quy định tại Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh D; hỗ trợ về cây trồng và hoa màu bằng 100% đơn giá quy định tại Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh D đối với các hộ dân sử dụng đất thuộc khu đất công 5,9ha xã H.

Ngày 24 tháng 01 năm 2017, UBND tỉnh D ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc thu hồi khu đất công có diện tích 59.291,3m² do UBND xã H quản lý để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non.

Ngày 15 tháng 2 năm 2017, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với địa phương tổ chức họp dân thực hiện niêm yết công khai, phổ biến các văn bản gồm: Công văn số 4595/UBND-KTN ngày 23 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh D; Công văn số 3053/UBND-KT ngày 15 tháng 12 năm 2016 của UBND huyện B; Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh D (phê duyệt kế hoạch sử dụng đất và danh mục dự án công trình thuộc diện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa năm 2016 huyện B).

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2297/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² tại ấp 6, xã H.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, UBND tỉnh D ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc thu hồi khu đất công có diện tích 59.291,3m² do UBND xã H quản lý để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non.

Cùng ngày 18 tháng 01 năm 2019, UBND tỉnh D ban hành Công văn số 310/UBND-KT về việc xử lý kiến nghị liên quan đến điều chỉnh diện tích thu hồi tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận cho UBND huyện B được sử dụng 6.165,4m² trong tổng diện tích thu hồi 60.602,9m² thực hiện dự án Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non xã H để bồi thường bằng việc giao đất cho 14 hộ dân theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 6397/STNMT-CCQLĐĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, UBND huyện ban hành Công văn số 542/UBND-KT về việc hỗ trợ đối với các hộ dân sử dụng đất tại khu đất công 60.602,9m² xã H. Theo đó, thống nhất hỗ trợ về đất với mức hỗ trợ bằng 80% đơn giá quy định tại Quyết định số 32/2018/UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh D; hỗ trợ về nhà ở, các công trình phục vụ sinh hoạt bằng 80% đơn giá quy định tại Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh D và Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh D; hỗ trợ về cây trồng và hoa màu bằng 100% đơn giá quy định tại Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh D và Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh D.

Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện áp giá, xây dựng dự thảo phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất (trong đó có hồ sơ hỗ trợ cho ông Hồ Ngọc Đ). Sau khi thông qua Hội đồng bồi thường thống nhất dự thảo phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất thì ngày 22 tháng 5 năm 2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với địa phương tổ chức họp dân công khai dự thảo phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất, đồng thời niêm yết công khai dự thảo tại trụ sở UBND xã H và Văn phòng ấp 6, xã H.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với địa phương lập biên bản kết thúc công khai dự thảo phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất. Sau khi kết thúc niêm yết công khai, ông Hồ Ngọc Đ không có ý kiến đối với dự thảo phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, UBND huyện ban hành Quyết định số 1585/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất Dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² tại ấp 6, xã H.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 1634/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ đất và tài sản trên đất đối với hộ ông Hồ Ngọc Đ, địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh D với tổng kinh phí hỗ trợ đất và tài sản trên đất được phê duyệt là 420.945.600 đồng (trong đó: hỗ trợ về đất

là 326.445.600 đồng; hỗ trợ cây trồng là 94.500.000 đồng).

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất ban hành Thông báo số 54/TB-TTPTQĐ về việc nhận tiền hỗ trợ đất và tài sản trên đất Dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² tại ấp 6, xã H. Theo đó, đề nghị ông Hồ Ngọc Đ đến tại trụ sở UBND xã H lúc 09 giờ ngày 13 tháng 9 năm 2019 để nhận tiền hỗ trợ (Thông báo đã được gửi cho ông Hồ Ngọc Đ).

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã H và Trưởng ấp ấp 6, xã H thực hiện niêm yết công khai Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện tại trụ sở UBND xã H và Văn phòng ấp 6, xã H.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 và ngày 01 tháng 10 năm 2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với UBND xã H tổ chức công bố, bàn giao và thực hiện Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện B về việc phê duyệt Phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất Dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² tại ấp 6, xã H; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện B về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ đất và tài sản trên đất đối với hộ ông Hồ Ngọc Đ để thực hiện Dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² tại ấp 6, xã H. Tại buổi làm việc, ông Hồ Ngọc Đ không đồng ý nhận quyết định và không đồng ý nhận tiền hỗ trợ với lý do diện tích đất giao lại quá ít, đồng thời không ký vào biên bản làm việc.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với UBND xã H chi trả tiền hỗ trợ cho ông Hồ Ngọc Đ; đồng thời, thực hiện công bố, bàn giao Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện B về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ đất và tài sản trên đất đối với hộ ông Hồ Ngọc Đ để thực hiện Dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² tại ấp 6, xã H. Tại buổi làm việc, ông Hồ Ngọc Đ đồng ý nhận quyết định, nhận tiền hỗ trợ và có ý kiến: Tôi chưa nhất trí với mức hỗ trợ như hiện tại; khi nào có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất giao lại thì tôi mới thanh lý tài sản trên đất và bàn giao mặt bằng.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất ban hành Thông báo số 79/TB-TTPTQĐ về việc giải tỏa tài sản trên đất và bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² tại ấp 6, xã H. Theo đó, đề nghị ông Hồ Ngọc Đ giải tỏa tài sản trên đất và bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án (thời gian thực hiện đến hết ngày 31 tháng 8 năm 2020).

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã H tổ chức công bố, bàn giao Thông báo số 79/TB-TTPTQĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất cho ông Hồ Ngọc Đ. Tại buổi làm việc, ông Hồ Ngọc Đ đã nhận và nghe thông qua thông báo.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với Phòng Tài nguyên Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và UBND xã H thực hiện bàn giao cọc mốc, vị trí lô đất cho ông Hồ Ngọc Đ. Tuy nhiên, ông Đ vắng mặt không lý do.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND và UBNDTTQ Việt Nam xã H tổ chức vận động 05 hộ dân giải tỏa và bàn giao mặt bằng (trong đó có hộ ông Hồ Ngọc Đ). Tại buổi làm việc 05 hộ có ý kiến giống nhau: hiện nay chúng tôi đang chờ UBND tỉnh trả lời đơn khiếu nại quyết định thu hồi đất và chờ Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết đơn khởi kiện ông Võ Thành G - Chủ tịch UBND huyện B. Do đó, tôi chưa đồng ý giải tỏa tài sản trên đất và bàn giao mặt bằng.

Các bước thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nói chung và việc lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² (phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện B) được thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh D ban hành quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh D.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bác yêu cầu “Hủy quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m².” của người khởi kiện.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã H và Trưởng ấp 6, xã H thực hiện niêm yết công khai Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện tại trụ sở UBND xã H và Văn phòng ấp 6, xã H, tuy nhiên đến ngày 13 tháng 10 năm 2020, ông Hồ Ngọc Đ mới có Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì việc ông Hồ Ngọc Đ khởi kiện yêu cầu “Hủy quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m²” là không có cơ sở xem xét, giải quyết, do đã hết thời hiệu khởi kiện.

*** Tại Văn bản số 93/UBND ngày 17/6/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã H, huyện B trình bày:**

Ngày 23 tháng 12 năm 2015, UBND tỉnh D có Công văn số 4595/UBND-KTN về việc giao đất xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường Mầm non xã H, huyện B;

Ngày 12 tháng 9 năm 2016, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 94/KH-UBND về việc triển khai các bước thực hiện để giải phóng mặt bằng đối với khu đất công 59.291,3m² tại xã H.

Ngày 24 tháng 01 năm 2017, UBND tỉnh D ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc thu hồi khu đất công có diện tích 59.291,3m² do UBND xã H quản lý để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, UBND tỉnh D ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc thu hồi khu đất công có diện tích 59.291,3m² do UBND xã H quản lý để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non. Theo đó, điều chỉnh các nội dung như sau:

- Điều chỉnh diện tích thu hồi tại Quyết định số 167/QĐ-UBND và 59.291,3m² thành 60.602, 9m² do UBND xã H quản lý để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao; Trường mầm non và giao đất cho các hộ dân thuộc dự án theo quy định.

- Điều chỉnh Điều 1 tại Quyết định số 167/QĐ-UBND thành “thu hồi diện tích 60.602,9m² do UBND xã H quản lý tại các thửa đất số 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 84, 85, 90, 91, 5000, tờ bản đồ số 13 tại xã H, huyện B (theo mảnh trích lục địa chính có đo đạc chỉnh lý đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 25/5/2018). Lý do: Đầu tư xây dựng Khu Trung tâm văn hóa thể thao, Trường mầm non với diện tích 54.437,5m² và giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp với diện tích 6.165,4m² tại khu đất nêu trên theo quy định”.

- Điều chỉnh điểm a khoản 2 Điều 2 tại Quyết định số 167/QĐ-UBND thành “a) Lập phương án hỗ trợ di dời, giải phóng mặt bằng đối với từng thửa đất thuộc khu đất 60.602,9m². Phương án hỗ trợ phải gắn với điều kiện sống, sinh hoạt cụ thể của từng hộ gia đình và chính sách về an sinh xã hội đang thực hiện tại địa phương”.

Trong quá trình quản lý đất tại địa phương, UBND xã H đã nhiều lần thông báo bằng văn bản đến từng hộ dân không được phép trồng cây lâu năm, không được xây dựng nhà ở trên đất khi chưa được sự đồng ý của UBND xã,

đồng thời khẳng định khu đất diện tích 60.602,9m² (theo đo đạc hiện trạng) đất tại ấp 6, xã H là đất công ích do UBND xã trực tiếp quản lý, thể hiện rõ tại các văn bản sau:

- Khu vực đất mà 13 hộ dân lấn chiếm nêu trên là của các hộ dân đi lập nghiệp kinh tế năm 1976; đến năm 1983 Công ty Cao su P1 quy hoạch vùng đất nêu trên cho Nông trường Cao su T1 có sơ đồ vị trí đất quy hoạch của Công ty Cao su P1 và đã bồi thường cho các hộ dân có đất đất quy hoạch ấp 6 vào năm 1986. Đến năm 1995, Công ty Cao su P1 không sử dụng những phần đất quy hoạch nêu trên đã có văn bản trao trả lại cho xã vào ngày 07/11/1995; ký văn bản trao trả giữa xã, huyện, Nông trường Cao su H và Công ty Cao su P1. Năm 1995, UBND xã đã có thông báo đến các hộ dân ấp 6 chiếm dụng đất nằm trong vùng quy hoạch không được trồng cây lâu năm và xây cất nhà dù là nhà chòi canh.

- Thông báo số 01/TB-UB ngày 28 tháng 7 năm 1995 về việc công nhân viên và nhân dân địa phương không được trồng cây lâu năm và xây cất trên khu đất quy hoạch ấp 6 xã H.

- Ngày 10/8/1997, UBND xã H lập dự án quy hoạch khu trung tâm hành chính và các công trình công cộng của xã H. Đến ngày 05 tháng 9 năm 1997 thì được UBND huyện phê duyệt.

- Thông báo số 04/TB-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2006 của UBND xã H về việc Giải tỏa, di dời và thu hồi đất công quy hoạch tại ấp 6 xã H.

- Tại Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2012 về việc quản lý và sử dụng đất công của xã H; Báo cáo số 31/BC-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2012 về việc thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất công của xã H và Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2014 về việc quản lý và sử dụng đất công của UBND xã H đều khẳng định khu đất diện tích 60.602,9m² (theo đo đạc hiện trạng) tại ấp 6, xã H là đất công ích do UBND xã trực tiếp quản lý.

Về ý kiến của UBND xã H với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:

Như đã trình bày ở nội dung trên UBND xã H khẳng định diện tích 3.056,0m² tại xã H hiện ông Hồ Ngọc Đ chiếm sử dụng trồng cây lâu năm, là diện tích đất thuộc khu đất công diện tích 60.602,9m² do UBND xã H quản lý nguồn gốc được Công ty Cao su P1 bàn giao theo biên bản bàn giao diện tích đất giữa Công ty Cao su P1 và UBND xã H ngày 07/11/1995.

Việc UBND huyện B ban hành Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² tại ấp 6, xã

H là phù hợp với quy định hiện hành.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bác yêu cầu “Hủy một phần Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2019 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m²”; hủy một phần của Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc thu hồi khu đất công có diện tích 59.291,3m² do UBND xã H quản lý để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non; hủy một phần của Quyết định số 161/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc thu hồi khu đất công có diện tích 59.291,3m² do UBND xã H quản lý để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non, của người khởi kiện do không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Ngọc L, ông Hồ Duy K và bà Hồ Thị Mỹ D2 là các thành viên trong hộ gia đình ông Hồ Ngọc Đ vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 28/2021/HCST ngày 31-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, khoản 1 và khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, Điều 164, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 66, Điều 69, Điều 74, Điều 75, Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 21, Điều 121 và 122 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Đ về việc yêu cầu hủy một phần các quyết định hành chính sau: Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND huyện B về việc phê duyệt Phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất Dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9 m² tại ấp 6, xã H; Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh D về việc thu hồi đất công có diện tích 59.291,3m² do UBND xã H quản lý để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non và Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh D về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 liên quan đến

thửa đất số 90, tờ bản đồ số 13 tại Ấp 6, xã H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/01/2022, ông Hồ Ngọc Đ có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm chưa xem xét khách quan và chưa đánh giá toàn diện chứng cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hồ Ngọc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hồ Ngọc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời có văn bản trình bày quan điểm cho rằng: cấp sơ thẩm chưa xem xét về nguồn gốc quá trình sử dụng đất của gia đình ông Đ là khai hoang từ năm 1978 sau khi thấy những hộ dân được Nhà nước phân cho xây dựng kinh tế mới vào năm 1976 mà không tiếp tục sử dụng. Từ sau khi khai hoang đến nay gia đình ông trực tiếp quản lý sử dụng, ông đã xây nhà và đóng thuế thửa đất này, sử dụng ổn định lâu dài không ai tranh chấp. Hiện nay gia đình ông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng căn cứ quy định của pháp luật thì gia đình ông đã đủ điều kiện được cấp giấy và được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi;

Tuy nhiên UBND tỉnh D ban hành Quyết định thu hồi đất mà không bồi thường về đất cho ông là không phù hợp với quy định của pháp luật. Quyết định số 1586/QĐ – UBND ngày 04/9/2019 của UBND huyện B vi phạm quy định về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành.

Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 và Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh D về việc thu hồi đất công. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật nhưng không phân tích đánh giá và dựa vào đó bác yêu cầu của người khởi kiện là chưa đảm bảo tính khách quan. Về Quyết định số 59/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh D và được phê duyệt bằng Quyết định số 3784/QĐ-UBND ngày 30/12/2016. Dự án xây dựng khu trung tâm Văn hóa thể thao và trường mầm non thể hiện nội dung thửa đất số 90 tờ bản đồ số 13 của ông Đ không thuộc quy hoạch theo Nghị quyết số 59 của HĐND tỉnh D cho thấy việc ủy ban tỉnh thu hồi đất không bồi thường về đất cho ông Đ là không đúng quy định của pháp luật, đề nghị cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Đ.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tham gia phiên tòa:

-Về hình thức: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính, đơn kháng cáo của ông Hồ Ngọc Đ làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

-Về nội dung: Phần diện tích đất ông Hồ Ngọc Đ bị thu hồi có nguồn gốc theo Quyết định số 326-CT ngày 31/12/1986 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng phê duyệt các dự án đầu tư của Liên hiệp các xí nghiệp cao su P1, sau đó Ủy Ban Nhân Dân xã H có thông báo số 01/TB-UB về việc đề nghị Nông trường cao su T1 và cán bộ công nhân viên đang sử dụng đất của nông trường (trong đó có hộ ông Hồ Ngọc Đ) không được phép trồng cây lâu năm, xây cất nhà trên phần diện tích đất khi chưa có sự đồng ý của Nông trường cao su và Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã H nhận diện tích 657 ha của nông trường giao trả từ ngày 07/11/1995. Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định 1630/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí hỗ trợ đất và tài sản cho hộ ông Hồ Ngọc Đ có hỗ trợ đất và hỗ trợ cây trồng vật nuôi, bố trí tái định cư là thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai. Ông Đ cho rằng sử dụng đất ổn định lâu dài không tranh chấp, không vi phạm pháp luật về đất đai và đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khi bồi thường phải bồi thường giá trị đất cho ông là không có căn cứ, kháng cáo của ông không có cơ sở chấp nhận, đề nghị hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Hồ Ngọc Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người khởi kiện, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, đại diện người bị kiện và đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về hình thức: đơn kháng cáo của ông Hồ Ngọc Đ, làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Hồ Ngọc Đ, Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Xét lời trình bày của ông Đ về việc cho rằng đã khai hoang phần đất từ năm 1978 và sinh sống ổn định, có đóng thuế đất đầy đủ tuy nhiên biên lai thu thuế thất lạc chỉ còn lại biên lai thu thuế ngày 21/4/1998. Ông xác định đã sử dụng liên tục không tranh chấp, không vi phạm pháp luật về đất đai, không bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất đai nên đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thấy rằng khu đất trên theo Quyết định số 326-CT ngày 31/12/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt dự án đầu tư của Liên hiệp các xí nghiệp cao su P1, Tổng cục cao su và Quyết định số

01/QĐ-UB ngày 06/01/1989 của UBND tỉnh S về việc thuận quy hoạch ranh giới đất trồng cây cao su trên địa bàn tỉnh S của các Công ty cao su Trung ương như vậy căn cứ theo quy định Khoản 1 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì “*Trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng sau khi Nhà nước đã công bố, cấm mốc hành lang bảo vệ hoặc lấn, chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè sau khi Nhà nước đã công bố chỉ giới xây dựng hoặc lấn, chiếm đất sử dụng cho mục đích xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, công trình công cộng khác thì Nhà nước thu hồi đất để trả lại cho công trình mà không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất đã lấn, chiếm....*”. Phần đất nêu trên trước đây được quy hoạch thuộc dự án đầu tư của Liên hiệp các xí nghiệp cao su ngày 28/7/1995 Ủy ban nhân dân xã H ban hành Thông báo số 01/TB-UB đến công nhân viên, nhân viên địa phương không được phép trồng cây, xây dựng nhà ở, nhà chòi canh trên phần diện tích này khi không có sự đồng ý của Nông trường Cao su và Ủy ban nhân dân xã. Đến năm 2004, năm 2006 UBND xã H thực hiện kiểm kê hiện trạng khu đất và lập biên bản đề nghị các hộ dân không được trồng thêm bất kỳ loại cây nào khác sau khi kiểm kê. Sau đó UBND xã H có Thông báo số 04/TB-UBND ngày 08/3/2006 về việc giải tỏa, di dời và thu hồi đất quy hoạch tại ấp 6 xã H. Ủy ban nhân dân xã H tổ chức các buổi làm việc, đối thoại, vận động các hộ dân sử dụng đất trong khu đất 5,9ha nhưng các hộ dân không đồng ý trong đó có hộ của ông Hồ Ngọc Đ. Như vậy phần diện tích 60.602,9m² UBND tỉnh D đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh diện tích 3.062,4m² thuộc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 13 nằm trong khu đất công do UBND xã H quản lý (theo đo đạc hiện trạng) bao gồm các thửa đất số 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 84, 85, 89, 90, 91, 5000, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp 6, xã H, huyện B có nguồn gốc là đất công.

Năm 2015 Ủy ban nhân dân tỉnh D có Công văn số 4595/UBND-KTN về việc giao đất xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường Mầm non xã H, huyện B là công trình công cộng vì vậy việc ông Đ cho rằng đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ theo quy định của pháp luật. Việc chính quyền không xử phạt vi phạm hành chính và vẫn để các hộ dân sinh sống tại đây, vẫn thu thuế sử dụng đất nông nghiệp không phải là điều kiện để các hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 Luật Đất đai 2013.

Đối với Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 và Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh D thì dự án xây dựng Trung tâm Văn hóa thể thao và Trường mầm non xã H thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai

năm 2013, được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện B tại Quyết định số 3784/QĐ-UBND ngày 30/12/2016. Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện B, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 về việc thu hồi khu đất có diện tích 59.291,3m² (sau đó được điều chỉnh thành 60.602,9m² tại Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 18/01/2019). Khi ban hành các Quyết định 167; Quyết định 161 Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 21, Điều 121, Điều 122 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và theo đúng quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

Đối với Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc phê duyệt Phương án hỗ trợ đất và tài sản trên đất Dự án tổng thể giải phóng mặt bằng khu đất công diện tích 60.602,9m² tại ấp 6, xã H theo đó tổng kinh phí hỗ trợ là 9.225.461.960 đồng và hỗ trợ khác bằng việc giao đất cho 14 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 6.165,4m². Hỗ trợ về đất với mức hỗ trợ bằng 80% đơn giá quy định tại Quyết định số 66/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh D; hỗ trợ về nhà ở, các công trình phục vụ sinh hoạt bằng 80% đơn giá quy định tại Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh D; hỗ trợ về cây trồng và hoa màu bằng 100% đơn giá quy định tại Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh D đối với các hộ dân sử dụng đất thuộc khu đất công 5,9 ha xã H trong đó có hộ ông Hồ Ngọc Đ với số tiền hỗ trợ đất và tài sản trên đất là 420.945.600 đồng và đồng thời giao đất có diện tích 241,4m² tiếp giáp đường bê tông xi măng như vậy Ủy ban nhân dân tỉnh D và huyện B thu hồi đất và hỗ trợ là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế nhu cầu sử dụng đất của hộ ông Hồ Ngọc Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án từ cấp sơ thẩm cho đến tại phiên tòa hôm nay ông Hồ Ngọc Đ không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh các điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, đồng thời cũng không cung cấp bổ sung chứng cứ nào khác.

Như vậy, các yêu cầu của ông Hồ Ngọc Đ là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: do không được chấp nhận kháng cáo, ông Hồ Ngọc Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của ông Hồ Ngọc Đ, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 28/2021/HCST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Đ về yêu cầu hủy một phần các quyết định:

- Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND huyện B đối với phần hỗ trợ diện tích đất 3.062,4m²;

- Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh D về việc thu hồi đất công có diện tích 59.291,3m² do UBND xã H quản lý để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao và Trường mầm non;

- Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh D về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 24/01/2017.

2. Về án phí: ông Hồ Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000068 ngày 21/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh D.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Minh

Phạm Trí Tuấn

Phan Tô Ngọc

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, LTHS, (18) (ĐHV)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tô Ngọc

